

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 235/2025/DS-ST
Ngày: 19/8/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc A M

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thu V
2. Bà Nguyễn Thị K

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Tr – Thư ký của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh N – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025, về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-DS ngày 03/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2025/QĐST-DS ngày 29/7/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Trụ sở: Lầu 8, số B đường N, phường X (phường V, Quận C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Gia T, sinh năm 1971, trú tại: Số B đường N, phường X (phường V, Quận C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 6510/2024/UQ-TGD ngày 25/9/2024).

(Đương sự có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà E đường V, phường C (phường H, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 19/11/2024 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, ông Trần Gia T đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/8/2022, Ngân hàng TMCP S (viết tắt là Ngân hàng) và ông Trần Thanh H có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện sử dụng ứng dụng S1.

Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp 2 thẻ tín dụng (gồm thẻ VS payWave Cre Classic 3209244460, thẻ VTD SacombankPay 3737217418) với hạn mức sử dụng chung là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 30.000.000 đồng (trong đó thẻ V 3209244460 là 6.000.000 đồng, thẻ VTD SacombankPay 3737217418 là 24.000.000 đồng).

Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.551.000 đồng (trong đó thẻ V 3209244460 thanh toán 879.000 đồng, thẻ VTD SacombankPay 3737217418 thanh toán 2.672.000 đồng)

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, qua nhiều lần làm việc ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Ngày 12/7/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn (150% lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do ông Trần Thanh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán và các khoản nợ nêu trên là Ngân hàng cho cá nhân ông Trần Thanh H vay không liên quan đến ai nên Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông H phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 19/8/2025 là 62.882.126 đồng (Sáu mươi hai triệu tám trăm tám mươi hai nghìn một trăm hai mươi sáu đồng) (bao gồm tiền nợ gốc là

31.024.196 đồng (Ba mươi một triệu không trăm hai mươi bốn nghìn một trăm chín mươi sáu đồng) và tiền lãi quá hạn là 31.857.930 đồng (Ba mươi một triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm ba mươi đồng)) và tiền lãi phát sinh trên số tiền còn nợ theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng đã ký kết với ông H kể từ ngày 20/8/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Trần Thanh H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và xét xử Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét thấy đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do bị đơn là ông Trần Thanh H có nơi cư trú tại phường C (phường H, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 01/7/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 3 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

[2] Về tố tụng:

Ông Trần Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với

ông H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện của nguyên đơn là ông Trần Gia T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Ngân hàng TMCP S yêu cầu cá nhân ông Trần Thanh H có trách nhiệm thanh toán khoản nợ với số tiền là 62.882.126 đồng (Sáu mươi hai triệu tám trăm tám mươi hai nghìn một trăm hai mươi sáu đồng) (bao gồm tiền nợ gốc là 31.024.196 đồng (Ba mươi một triệu không trăm hai mươi bốn nghìn một trăm chín mươi sáu đồng) và tiền lãi quá hạn là 31.857.930 đồng (Ba mươi một triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm ba mươi đồng)) và tiền lãi phát sinh trên số tiền còn nợ theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng đã ký kết với ông H kể từ ngày 20/8/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ cùng lời khai của nguyên đơn cung cấp, đã có đủ cơ sở xác định Ngân hàng có cho ông Trần Thanh H vay tiền và cho đến nay ông H vẫn chưa thanh toán xong tiền nợ vốn và lãi cho Ngân hàng như các bên đã thỏa thuận. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng đối với cá nhân ông Trần Thanh H về số nợ gốc, nợ lãi là có căn cứ cần chấp nhận.

Xét ông Trần Thanh H đã vay tiền của Ngân hàng TMCP S theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 31/8/2022; Điều khoản và Điều kiện sử dụng ứng dụng S1; Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng có hiệu lực từ ngày 29/11/2019, nhưng vi phạm hợp đồng, không trả vốn lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền còn nợ trên là có cơ sở chấp nhận giải quyết vì phù hợp với Điều 401, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Về án phí:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Trần Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.144.106 (Ba triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm lẻ sáu) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 401, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 01/7/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 3 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc ông Trần Thanh H chịu trách nhiệm cá nhân thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ là 62.882.126 đồng (Sáu mươi hai triệu tám trăm tám mươi hai nghìn một trăm hai mươi sáu đồng) (bao gồm tiền nợ gốc là 31.024.196 đồng (Ba mươi một triệu không trăm hai mươi bốn nghìn một trăm chín mươi sáu đồng) và tiền lãi quá hạn là 31.857.930 đồng (Ba mươi một triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm ba mươi đồng)). Thanh toán toàn bộ một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 31/8/2022; Điều khoản và Điều kiện sử dụng ứng dụng S1; Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng có hiệu lực từ ngày 29/11/2019. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thanh H phải chịu là 3.144.106 (Ba triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm lẻ sáu) đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.266.691 (Một triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm chín mươi một) đồng theo biên lai thu số 0031208 ngày 20/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Ngân hàng Thương mại cổ phần S, ông Trần Thanh H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 10-TpHCM;
- Phòng THADS Khu vực 10-

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TpHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Ngọc A M